

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

*Quảng Trị, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D, xã G1, H1ện G, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1985; HKTT: Thôn D, xã G1, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú: 37, Godeung 2-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D, xã G1, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1985; HKTT: Thôn D, xã G1, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú: 37, Godeung 2-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

Anh H1 và chị H thoả thuận: Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Lê H2, sinh ngày 14/10/2009.

Anh Nguyễn Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.*

*Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Ngọc H1 không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thoả thuận thì hàng tháng anh Nguyễn Ngọc H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**- Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Ngọc H1 thoả thuận chị H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Chị Lê Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/000637 ngày 25/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã G1;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Đinh Viết Nam**